TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/DS-ST
Ngày: 06- 6 – 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Ông Trịnh Văn Lộc
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Đại H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số C, khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; địa chỉ: Số C, khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1965; (vắng mặt)
Bà Huỳnh Thị M1, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/01/2024 của nguyên đơn ông Trần Đại H (BL 01) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Diễm M trình bày: Ông Trần Đại H (chủ hộ kinh doanh T) có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn mang nhãn hiệu Việt H1 và các loại thuốc thủy sản, hóa chất phục vụ cho việc nuôi tôm với ông O và bà M1 thông qua

hợp đồng bằng văn bản ngày 03/01/2023. Các bên thống nhất thỏa thuận ông H sẽ cung cấp các mặt hàng có bán tại cửa hàng cho ông O và bà M1 theo đơn đặt hàng. Đơn giá được thông báo trực tiếp với ông O và bà M1 khi ông O và bà M1 mua hàng và có xác nhận theo từng thời điểm, có ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng T hoặc nhờ người nhà đến lấy hàng. Sau khi nhận hàng thì kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận sau khi tôm lên thì phải thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trường hợp nuôi tôm thất vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp tôm lên không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ ông H có quyền yêu cầu thanh toán một phần để giảm tiền nợ, nếu không thực hiện thì ông H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông O và bà M1 thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trong quá trình giao dịch ông H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cung cấp đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu, sau khi nhận hàng ông O và bà M1 không phản ánh về số lượng, chất lượng, giá bán, chủng loại nhưng khi thu hoạch tôm thì ông O và bà M1 không thực nghĩa vụ thanh toán dứt điểm tiền nợ. Hai bên đã tiến hành đối chiếu lại công nợ tính đến ngày 07/10/2023, tổng số tiền ông O và bà M1 còn nợ ông H là 102.657.000 đồng.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 cùng liên đới thanh toán cho ông Trần Đại H tổng số tiền còn nợ là 102.657.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- *Lời trình bày của ông Nguyễn Văn O tại phiên hòa giải (BL37):* Ông O thống nhất với phía nguyên đơn khởi kiện là ông O còn nợ nguyên đơn số tiền 102.657.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên cho ông O mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- *Lời trình bày của bà Huỳnh Thị M1 tại phiên hòa giải (BL37):* Bà M1 thống nhất với phía nguyên đơn khởi kiện là vợ chồng bà M1 còn nợ nguyên đơn số tiền 102.657.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên cho vợ chồng bà M1 mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Đại H với bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp T, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 03/01/2023 ông Trần Đại H với ông Nguyễn Văn O, bà Trần Thị M2 có lập hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản, phương thức thanh toán được thỏa thuận sau khi tôm lên thì phải thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trường hợp nuôi tôm thất vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp tôm lên không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ ông H có quyền yêu cầu thanh toán một phần để giảm tiền nợ, nếu không thực hiện thì ông H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông O và bà M2 thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trong quá trình giao dịch ông H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cung cấp đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu, sau khi nhận hàng ông O và bà M2 không phản ánh về số lượng, chất lượng, giá bán, chủng loại nhưng khi thu hoạch tôm thì ông O và bà M2 không thực nghĩa vụ thanh toán dứt điểm tiền nợ. Hai bên đã tiến hành đối chiếu lại công nợ tính đến ngày 07/10/2023, tổng số tiền ông O và bà M2 còn nợ ông H là 102.657.000 đồng và được các bị đơn thừa nhận tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa án chấp nhận buộc các bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn ông O và bà M2 thừa nhận nợ và trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên cho xin mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với các bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 cùng liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Đại H tổng số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn nợ là 102.657.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 cùng liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Huỳnh Thị M1 cùng liên đới chịu án phí là 5.132.850 đồng (năm triệu một trăm ba mươi hai nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.566.425 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003167 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng